



BỘ CÔNG THƯƠNG

TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI - BỘ CÔNG THƯƠNG
BẢN TIN THÔNG TIN THƯƠNG MẠI



CHUYÊN ĐỀ
Số 30 Ngày 31 Tháng 10/2009

CP

SẢN XUẤT SẠCH HƠN TRONG CÔNG NGHIỆP

TRONG SỐ NÀY

T2 -T3 TRỞ NGẠI TRONG VIỆC THỰC HIỆN SXSH VÀ CÁCH KHẮC PHỤC; QUẢN LÝ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TRONG NGÀNH CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM T4 BỀN TRE: KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG SẢN XUẤT SẠCH HƠN ĐẾN NĂM 2013 T5 ĐỒNG NAI: NHIỀU DOANH NGHIỆP CHƯA TIẾP CẬN SXSH T6 -T7 CÔNG TY KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN: CẢI TIẾN, NÂNG CAO HIỆU SUẤT THIẾT BỊ T8 HỎI ĐÁP

Sử dụng hiệu quả tài nguyên trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Vừa qua, tại Hà Nội, Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) đã phối hợp với Chương trình Môi trường Liên Hợp quốc (UNEP) tổ chức Hội thảo tham vấn về “Hiệu quả sử dụng tài nguyên trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Việt Nam”.

Hội thảo tập trung thảo luận về Dự án “Khuyến khích sử dụng hiệu quả tài nguyên trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại các nước đang phát triển (PRE-SMEs)”. Đây là một dự án lớn, mang tính toàn cầu, do một nhóm các tổ chức quốc tế và Việt Nam cùng thực hiện, trong đó, nhóm dự án trong nước do Bộ TN&MT làm Trưởng ban quản lý dự án, Bộ Công Thương làm Phó Trưởng ban cùng các đơn vị thành viên như: Tổng cục Môi trường, Trung tâm Sản xuất sạch Việt Nam và Điều phối viên UNEP.

Dự án sẽ được triển khai trong vòng một năm với mục tiêu chủ yếu là hình thành một bộ công cụ hiệu quả cho việc sử dụng tài nguyên trong các doanh nghiệp, từ đó áp dụng vào những quốc gia đang phát triển, trong đó Việt Nam là lựa chọn số một để thực hiện thí điểm. Đầu ra của Dự án sẽ bao gồm một gói các công cụ tự đánh giá, lập chiến lược cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME), hướng dẫn thực hiện và một bộ công cụ đào tạo; 25 chuyên gia được đào tạo về xây dựng và thực hiện sử dụng tài nguyên hiệu quả cho ngành công nghiệp; 10 kế hoạch được thực hiện về sản xuất sạch hơn và sử dụng năng lượng. Sau hội thảo tập huấn vào cuối năm nay, Dự án sẽ bắt tay vào việc xây dựng kế hoạch cải thiện cho 10 doanh nghiệp vừa và nhỏ, dự kiến công bố kết quả vào giữa năm 2010.

Trên thực tế, ở Việt Nam đã có nhiều dự án được triển khai liên quan đến sử dụng hiệu quả tài nguyên, sản xuất sạch hơn và tiết kiệm năng lượng...nhưng tất cả mới chỉ dừng ở phạm vi nhỏ chứ chưa mang tính kết nối toàn cầu như PRE – SMEs. Vì vậy, hiệu quả



Dự án sẽ góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên trong DN VVN.

của Dự án này được kỳ vọng sẽ có ảnh hưởng rộng và tính khả thi cao hơn.

Theo báo cáo của Trung tâm Sản xuất sạch Việt Nam, hiệu quả sử dụng tài nguyên trong các doanh nghiệp ở Việt Nam, đặc biệt là những doanh nghiệp vừa và nhỏ vẫn còn thấp do trình độ quản lý yếu kém, năng lực xác định các cơ hội của hiệu quả tài nguyên thấp, thiếu cán bộ chuyên môn, trang thiết bị lạc hậu... Do đó, các chương trình thí điểm của Dự án cần có phương án hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp sản xuất sạch hơn và sử dụng hiệu quả tài nguyên, cung cấp các trang thiết bị phù hợp với điều kiện tài nguyên và tiến hành đào tạo nhân viên trong quá trình quản lý sản xuất, sử dụng tài nguyên.

Được biết, các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong các ngành dệt may, giấy, chế biến thực phẩm, kim loại... sẽ được ưu tiên tham gia thí điểm. ■

ÁP DỤNG SXSH LÀ TIẾT KIỆM CHI PHÍ, TĂNG LỢI NHUẬN, GIẢM Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG VÀ HƠN THẾ

Trở ngại trong việc thực hiện SXSH và cách khắc phục

Sản xuất sạch hơn (SXSH) đã được chứng minh là một trong những cách thức tiếp cận chủ động nhằm nâng cao khả năng sinh lợi, cải thiện môi trường làm việc và giảm ô nhiễm trong ngành sản xuất giấy và bột giấy. Tuy nhiên, còn tồn tại một số loại rào cản có thể làm ngừng trệ hoặc cản trở tiến độ của một chương trình SXSH: Rào cản thái độ; Rào cản hệ thống; Rào cản tổ chức; Rào cản kỹ thuật; Rào cản kinh tế; Rào cản chính phủ.

Việc xác định các trở ngại thường sẽ hỗ trợ phát sinh ra những gợi ý để vượt qua. Đây là những bước chủ động, tích cực mà những người ủng hộ SXSH có thể áp dụng để khắc phục trở ngại khi xây dựng ý tưởng và thực hành mới thường kìm hãm chương trình SXSH. Tuy nhiên, những rào cản cũng như biện pháp cần phải được xác định cụ thể cho từng doanh nghiệp và không bao giờ có biện pháp chung nào phù hợp cho mọi doanh nghiệp.

Các rào cản thái độ

Thái độ phản ảnh trong các câu nói như “Sẽ luôn phải chịu tổn kém nếu quan tâm đến môi trường” và “SXSH trong thời gian tới là điều không tưởng” vẫn còn phổ biến trong công nghiệp. Tuy nhiên những cách nhìn này sẽ ít đi nếu xem xét đến kinh nghiệm thực tiễn hoặc ước tính chi phí thực tế, và vì thế, đó chính là các ví dụ hoàn hảo về những rào cản thái độ cản trở doanh nghiệp quan tâm các giải pháp SXSH. Các đánh giá SXSH hoặc các nghiên cứu khác thường chỉ ra rằng nhiều loại rào cản khác nhau được đưa ra dưới các thuật ngữ tài chính hoặc kỹ thuật nhưng kỳ thực lại là vấn đề thái độ. Ta có

thể phân loại rào cản thái độ như sau: Bằng quan với các vấn đề quản lý nội vi và môi trường; Không muốn thay đổi.

Bằng quan với các vấn đề quản lý nội vi và môi trường: Quản lý tốt nội vi mang tính văn hóa nhiều hơn là kỹ thuật. Rất nhiều doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs) là những doanh nghiệp gia đình và vì vậy hiểu biết về văn hóa quản lý nội vi chưa đầy đủ. Các doanh nghiệp này từ khi hình thành đã không có được một hệ thống quản lý chuyên nghiệp. Từ những người công nhân đến người điều hành cao nhất đều coi những thiếu sót trong quản lý nội vi như một phần tất yếu của hoạt động công nghiệp chứ không phải là do lỗi quản lý hoặc hiệu quả kém. Lối suy nghĩ này trong công nghiệp đã gây ra các vấn đề môi trường, là kết quả do sự thờ ơ trước các vấn đề môi trường và một hệ thống đánh giá không đúng mức các vấn đề môi trường khi chỉ quan tâm tới các chiến lược kinh doanh vì mục đích kiếm lời trong thời gian ngắn.

Không muốn thay đổi: Nhân sự của nhà máy thường không muốn thay đổi do sợ thất bại hoặc do không hiểu biết. Rất nhiều công nhân vận hành

không được đào tạo một cách chính quy và ngần ngại trước các hoạt động thử nghiệm vì họ sợ rằng những thay đổi so với thực hành tiêu chuẩn làm họ mất khả năng kiểm soát quy trình và giảm năng suất. Vì thế mà người ta thường từ chối thử nghiệm các giải pháp SXSH. Sự e ngại đó chính là nền tảng phát sinh hội chứng “Đừng bắt tôi là người đầu tiên” (NMF – not me first), nghĩa là người ta không sẵn sàng thử bất kỳ ý tưởng nào nếu như chưa được thực hiện thành công ở đâu đó trước.

Các biện pháp khắc phục các rào cản thái độ

Các giải pháp sau đây rất có hiệu quả để đối phó với các rào cản thái độ: Thành công sớm; Có sự tham gia của công nhân; Khích lệ hoạt động thử nghiệm; Công bố những thành công đầu tiên về SXSH.

Thành công đầu tiên về SXSH: Những thành công đầu tiên có thể khích lệ ban lãnh đạo cũng như công nhân vận hành và quản đốc để tiếp tục các thử nghiệm SXSH. Các đánh giá trước hết cần phải nhận diện các giải pháp hiển nhiên với chi phí thấp hoặc không tốn chi phí. Các giải pháp này dẫn đến việc loại bỏ



các thiếu sót trong quản lý nội vi, bảo dưỡng và kiểm soát quy trình, có con số tiết kiệm tài chính rõ ràng, và thường được xác định trong cuộc khảo sát thực địa lần đầu tiên tại công ty.

Có sự tham gia của công nhân: Để loại bỏ được các rào cản ý thức trong toàn bộ đội ngũ công nhân viên của doanh nghiệp, thì ngay từ đầu mọi nhân viên đều phải được tham gia xây dựng các giải pháp SXSH.

Khích lệ các hoạt động thử nghiệm (đặc biệt là với các giải pháp chi phí thấp hoặc không tốn phí): Nỗi lo sợ về thất bại và những điều vô hình có thể được loại bỏ bằng những hướng dẫn cụ thể đúng trọng tâm để thử nghiệm như sửa đổi quy trình làm việc hoặc chọn loại nguyên liệu thô hoặc các phụ gia thay thế. Để hạn chế tối đa rủi ro, các hoạt động thử nghiệm nên bắt đầu bằng những thực hành không tốn chi phí hoặc chi phí thấp, chẳng hạn như cải thiện công tác quản lý nội vi và tối ưu hóa quy trình, và dần dần sẽ mở rộng dựa trên các bài học kinh nghiệm thu được.

Công bố những thành công ban đầu trong thực hiện SXSH: Các nhà máy nên nhấn mạnh những lợi ích cả về tài chính lẫn môi trường của những thành công ban đầu trong thực hiện SXSH để nâng cao nhận thức trong toàn thể lực lượng lao động và duy trì sự cam kết cũng như sự tham gia của những người có thẩm quyền quyết định chính. ■

(Mời xem tiếp kỳ sau: Các rào cản mang tính hệ thống)

Quản lý sử dụng năng lượng trong ngành công nghiệp thực phẩm

Trong hai ngày 14 và 15 tháng 10/2009, Văn phòng Tiết kiệm năng lượng, Bộ Công Thương đã giao Trường đại học Bách Khoa Hà Nội tổ chức khóa tập huấn quản lý, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong ngành công nghiệp thực phẩm. 25 học viên đến từ các công ty, cơ sở sản xuất bia rượu, nước giải khát và một số ngành sản xuất thực phẩm khác đã tham gia khóa học.

Với phương pháp giảng dạy dễ hiểu, bám sát tình hình thực tế, các giảng viên đã trang bị cho học viên tham gia khóa học những kiến thức về quản lý năng lượng, kiểm toán năng lượng, các công nghệ sử dụng hiệu quả năng lượng trong hệ thống thiết bị nhiệt; thiết bị bơm – quạt – máy nén cũng như hệ thống thiết bị lạnh và điều hòa không khí.

Cũng tại khóa tập huấn, Ths Đinh Lê Anh, đại diện Tổng công ty cổ phần Bia Rượu Nước giải khát Hà Nội đã giới thiệu hiện trạng công nghệ, tình hình sử dụng năng lượng tại Tổng công ty và những khâu tiêu thụ năng lượng chính trên sơ đồ công nghệ điển hình, chi tiêu tiêu thụ năng lượng theo sản phẩm, tính phát thải khí và một số giải pháp tiết kiệm năng lượng đã được triển khai.

Tại khóa học, PGS.TS Phạm Hoàng Lương cũng lưu ý đối với các cấp lãnh đạo trong các công ty cần xây dựng chế độ khen thưởng đối với các cá nhân có những sáng kiến, ý tưởng hay có thành tích trong việc đề xuất, triển khai các hoạt động tiết kiệm năng lượng, đem lại lợi ích cho doanh nghiệp, PGS.TS Phạm Hoàng Lương đã đưa ra ví dụ tại Công ty Agifish An Giang, mỗi cá nhân có ý tưởng giúp công ty giảm được từ 30 triệu chi phí năng lượng trở lên sẽ được tặng thưởng 10% tổng kinh phí tiết kiệm được.

Theo kế hoạch, năm 2010, chương trình đào tạo sẽ có những thay đổi để mang lại hiệu quả cao hơn, cụ thể thay vì khóa học chỉ diễn ra trong 2 ngày sẽ tăng lên 5 ngày và đối tượng học viên sẽ là các cán bộ trực tiếp quản lý năng lượng. ■

BẾN TRE:

Kế hoạch hành động SXSH đến năm 2013

Qua gần 2 năm tham gia Hợp phần SXSH trong công nghiệp (CPI)- Bộ Công Thương chủ trì, tỉnh Bến Tre đã bước đầu đạt được những kết quả khả quan trong công tác triển khai SXSH tại một số doanh nghiệp (DN), tổ chức các hoạt động truyền thông, đào tạo nâng cao nhận thức của các cơ quan quản lý Nhà nước, các DN và cộng đồng về SXSH.



Một số DN tại Bến Tre đã tích cực thực hiện SXSH.

Kết quả thực hiện SXSH

Trong năm 2008, Sở Công Thương Bến Tre đã phối hợp với Hợp phần CPI thực hiện 3 dự án trình diễn về sản xuất sạch hơn tại Nhà máy chế biến dứa Thành Vinh, Công ty TNHH một thành viên Thuốc lá Bến Tre và Doanh nghiệp tư nhân Lâm Đồng (sản xuất thạch dứa) với tổng kinh phí hỗ trợ (không hoàn lại) là 7.325 triệu đồng và đã đạt được một số kết quả khả quan.

Cụ thể, tại Nhà máy chế biến dứa Thành Vinh, kết quả thu được gồm có: giảm tiêu thụ nước 30%, giảm nhiên liệu (hơi) 10 – 15%, giảm tiêu thụ điện 4%, tận thu than hoạt tính từ lò hơi đốt gạo dứa trên 1,4 tỷ

đồng/năm. Nhà xưởng được cải thiện, nâng cấp đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO và nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường. Tại Công ty TNHH một thành viên Thuốc lá Bến Tre: giảm 30% tiêu thụ dầu FO (tiết kiệm 1 tỷ đồng/năm), tăng thu hồi sợi thuốc 2%, giảm tiêu thụ điện 5% (tiết kiệm 54 triệu đồng/năm), hàng năm công ty tiết kiệm trên 6 tỷ đồng. Nhà xưởng được cải tạo, nâng cấp mới, tạo điều kiện tốt hơn cho người lao động. Khí thải giảm được 1.600.000 m³/năm, nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường. Tại DN tư nhân Lâm Đồng (sản xuất thạch dứa): Giảm tiêu thụ chất đốt (gạo dứa) 30%, giảm tiêu thụ nước 10%, giảm tiêu

thụ điện 5%, thu về gần 1 tỷ đồng/năm. Nhà xưởng được xây mới, cải thiện môi trường lao động và nâng cao công suất nhà máy, nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường;

Trong năm 2009, Sở Công Thương đã phối hợp với Hợp phần CPI khảo sát và chọn được 4 đơn vị tham gia dự án trình diễn (Công ty cổ phần Mía đường Bến Tre, Công ty TNHH Vĩnh Tiến (sản xuất kẹo dứa), Công ty TNHH Thanh Bình (chế biến các sản phẩm từ dứa) và Làng nghề chế biến cá khô Bình Thắng, huyện Bình Đại. Hiện nay, các dự án này đang trong giai đoạn khảo sát để lập báo cáo đánh giá SXSH.

7 nội dung của kế hoạch hành động SXSH đến năm 2013

Để đẩy mạnh hoạt động SXSH trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới nhằm triển khai thực hiện Chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành theo Quyết định số 1419/QĐ-TTg ngày 07/9/2009; đồng thời gắn kết với Chương trình hợp tác phát triển Việt Nam – Đan Mạch, trong đó có Hợp phần sản xuất sạch hơn trong công nghiệp (CPI) do Bộ Công Thương chủ trì; UBND tỉnh...

(Mời xem tiếp trang 7)



ĐỒNG NAI:

Nhiều doanh nghiệp chưa tiếp cận với SXSH

Tình trạng ô nhiễm môi trường do sản xuất công nghiệp gây ra hiện đang là mối lo cho toàn xã hội. Để giảm thiểu tác động tiêu cực của hoạt động sản xuất tới môi trường và cải thiện điều kiện làm việc của người lao động một cách hiệu quả nhất thông qua việc tăng hiệu quả sử dụng tài nguyên và giảm chi phí sản xuất, một số doanh nghiệp (DN) ở Đồng Nai đã áp dụng sản xuất sạch hơn (SXSH). Tuy nhiên, trên địa bàn tỉnh số lượng DN nhận thức về SXSH và tham gia hoạt động này còn rất hạn chế.

Hiệu quả từ doanh nghiệp tiên phong trong SXSH

Đến Nhà máy cao su Xuân Lập ở thị xã Long Khánh hiện nay điều đầu tiên nhận thấy là mùi hôi gần như không còn nữa, giảm 95% so với trước thời gian ứng dụng kỹ thuật SXSH (tháng 8/2007). Ông Từ Văn Thắm, Phó quản đốc Nhà máy cho biết ngành chế biến mủ cao su mang đặc tính riêng là tiêu thụ lượng nước, điện, dầu D.O và

hóa chất lớn nên rất tốn kém năng lượng và cho ra chất thải nhiều. Tính trung bình để sản xuất ra 1 tấn mủ kem mức nước tiêu thụ gần 10m³ và 1 tấn mủ khối cần 2m³ nước, mỗi năm nhà máy sản xuất khoảng 5.000 tấn mủ kem và 13 ngàn tấn mủ tạp, với lượng nước tiêu thụ khá lớn.

Áp dụng kỹ thuật SXSH, nhà máy đã đưa ra 64 giải pháp chia làm 5 nhóm là nâng cao nhận thức về lợi ích; giảm thất thoát nguyên liệu; giảm sử dụng và thất thoát nước; giảm dùng hóa chất và sử dụng hiệu quả năng lượng. Sau khi ứng dụng kỹ thuật mới vào sản xuất, mỗi tấn mủ thành phẩm nhà máy đã giảm được hơn 2 khối nước, 2 lít dầu D.O, gần 1kg hóa chất và 10kW điện. Chia sẻ về ứng dụng kỹ thuật mới vào sản xuất, ông Thắm nói: "Trước đây tôi chỉ nghĩ SXSH là lau chùi máy cho sạch để cho ra sản phẩm sạch và xử lý tốt nguồn nước thải sau khi sản xuất. Nhưng không phải vậy, kỹ thuật này là xử lý triệt để nguồn ô nhiễm ngay trong giai đoạn đang sản

xuất và hạn chế tối đa lượng chất thải đưa ra môi trường. Ví dụ, như trước đây tất cả những tạp chất hay mủ cao su bị rơi vãi trong quá trình chế biến chúng tôi đều xả bỏ xuống hệ thống mương nước đưa ra bể chứa nước thải. Chính những chất đó gây nên ô nhiễm rất nặng và nhà máy phải tốn một khoản tiền xử lý nhưng không mấy hiệu quả".

Nhà máy cao su Xuân Lập cũng đã được Sở Tài nguyên và môi trường công nhận là đơn vị đã hoàn thành xử lý ô nhiễm triệt để nguồn nước thải. Trong thời gian tới, Nhà máy sẽ tiếp tục triển khai 15 giải pháp SXSH với tổng số vốn đầu tư khoảng 1,1 tỷ đồng. Khi đầu tư hoàn tất những giải pháp cuối này việc làm sạch môi trường của nhà máy sẽ nâng lên một mức nữa. Cụ thể, lượng nước thải đạt chuẩn hiện nay sẽ được tái sử dụng cho dây chuyền sản xuất mủ khối khoảng 1.000m³ nước/ngày đêm; giảm sử dụng nồng độ acid sulfuric trong sản xuất. Theo tính toán, nếu giảm được những chi phí này mỗi năm Nhà máy sẽ tiết kiệm được khoảng 700 triệu đồng.

DN chưa hưởng ứng SXSH

Theo ghi nhận của Sở Công Thương Đồng Nai, ngoài Nhà máy cao su Xuân Lập thì hiện nay trên địa bàn tỉnh chỉ có một số DN hóa chất như Nhà máy supe phốt phát Long Thành, Nhà máy hóa chất Biên Hòa đã tham gia tích cực chương trình SXSH. Ông Châu Minh Nguyễn, Phó giám đốc...



Nhà máy cao su Xuân Lập đã thu được nhiều lợi ích kinh tế và môi trường từ SXSH.

(Mời xem tiếp trang 8)

CÔNG TY KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN:

Cải tiến, nâng cao hiệu suất thiết bị

- Đầu tư 3,012 tỷ đồng
- Tiết kiệm 925 triệu đồng/năm

Nhìn chung trong những năm gần đây, công nghệ luyện kim và chế biến sâu ở nước ta mặc dù đã được đẩy mạnh cải tiến về công nghệ nhưng vẫn thuộc vào diện các nước có nền công nghệ luyện kim lạc hậu, điều này đã dẫn đến năng suất và hệ số thu hồi thấp, chất lượng sản phẩm chưa cao. Khoáng sản là nguồn tài nguyên hữu hạn, nên các hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản cần được nghiên cứu, quy hoạch theo hướng phát triển bền vững, tận thu được tài nguyên Sản xuất sạch hơn chính là một giải pháp quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất và giảm thiểu tác động tới môi trường.

6
Số 30 Ngày 31 Tháng 10/2009

Để góp phần cải thiện vấn đề này, Công ty Kim loại màu Thái Nguyên đã quyết định tham gia vào Hợp phần sản xuất sạch hơn trong công nghiệp do Bộ Công Thương chủ trì với sự tài trợ của Đan Mạch, nhằm cải thiện môi trường làm việc và nâng cao chất lượng sản phẩm.

Hiện trạng sản xuất trước tiến hành SXSH

Với 14 đơn vị thành viên đảm nhiệm các chức năng từ khai thác, tinh luyện, chế biến sâu..., mặc dù Công ty đã ứng dụng những công nghệ hiện đại để chế biến sâu một số kim loại màu có giá trị kinh tế cao như công nghệ sản xuất oxit kẽm là công nghệ hoả luyện lò quay cũng là công nghệ hiện đại ở Việt Nam nhưng so với các nước khác trong khu vực thì vẫn ở trình độ lạc hậu. Hơn nữa kho chứa nguyên liệu của Công ty không đáp ứng đủ, nhà xưởng gia công nguyên liệu chật hẹp, thiết bị thiếu, hàm lượng lao động thủ công cao, cường độ lao động nặng nhọc. Thêm vào đó, các chỉ tiêu công nghệ không đảm bảo nên năng suất lò đạt thấp, thực thu kẽm thấp, chỉ khoảng 72% lượng kẽm có trong quặng, lượng than không cháy hết còn 10-12%...

Trước đây, rất nhiều giải pháp về quản lý và công nghệ được đưa ra ứng dụng nhằm cải thiện môi trường lao động, tăng năng suất lao động và tận thu nguyên liệu, nhưng hầu như chưa giải quyết được triệt để các vấn đề tồn tại. Tuy nhiên, sau khi tham gia Hợp phần sản xuất sạch hơn trong công nghiệp và được sự tư vấn kỹ thuật của Trung tâm Sản xuất sạch Việt Nam, các đơn vị



Cải tiến thiết bị xử lý chuẩn bị nguyên liệu trước khi đưa vào lò.

của Công ty đã nhận thức được đầy đủ và được trang bị phương pháp luận về sản xuất sạch hơn (SXSH). Từ đó họ hiểu được rằng đó là một quá trình liên tục áp dụng các giải pháp vào sản xuất để vừa tiết kiệm được chi phí vừa giảm thiểu các tác động tới môi trường và Xí nghiệp Kim loại màu 2 thuộc Công ty Kim loại màu Thái Nguyên được chọn là mô hình trình diễn.

Triển khai nhiều giải pháp trọng điểm

Thực hiện SXSH từ tháng 3/2007, Xí nghiệp Kim loại màu 2 đã triển khai nhiều giải pháp trọng điểm như: Cải tạo, nâng cấp lò quay số 1, thay đổi công nghệ thu hồi sản phẩm của lò này; Đầu tư nâng cấp khu vực chứa nguyên, nhiên liệu như quặng, than, đá vôi; Cải tiến thiết bị xử lý chuẩn bị nguyên liệu trước khi đưa vào lò; Nâng cấp hệ thống giao thông nội bộ... Theo đó Xí nghiệp có 3 dây chuyền sản xuất - 3 lò quay này có đặc điểm tương tự nhau, trong đó lò số 1 có công suất thiết kế thấp nhất và có tuổi thọ sử dụng lâu nhất (trên 10 năm). Việc nghiên cứu khả năng cải tiến lò số 1 trong khuôn khổ giai đoạn 1 của



chương trình SXSH là thích hợp hơn cả vì các kết quả và kinh nghiệm thực hiện SXSH tại lò 1 đều có thể áp dụng cho lò 2 và 3 trong giai đoạn 2 của dự án. Lò 1 có đường kính 1,65m, dài 14m, năng suất đạt được trong năm 2006 là 735 tấn/năm, giải pháp đưa ra là kéo dài lò thêm 7m để tăng diện tích trao đổi nhiệt, tăng thời gian phản ứng trong lò. Do đổi với công nghệ sản xuất bột ôxít kẽm được nung bằng lò quay, ở trong lò có 4 vùng rõ rệt; sấy, nung; phân hủy; vùng phản ứng hoàn nguyên và bốc hơi kẽm; vùng tạo xỉ và làm nguội. Khi kéo dài thêm lò thì các vùng trên sẽ được kéo dài, đặc biệt là vùng phản ứng, bay hơi kẽm và làm nguội đạt hiệu suất cao, tăng thực thu, giảm nguyên nhiên liệu, giảm phát thải. Do lò được kéo dài, khối lượng lò và nguyên liệu trong lò sẽ tăng lên, yêu cầu phải thay đổi động cơ dẫn động lớn hơn. Hệ thống dẫn động lò mới sẽ được áp dụng công nghệ điều khiển tốc độ bằng biến tần, cho phép thay đổi vòng quay lò linh hoạt, đồng thời giảm tiêu thụ điện, kéo dài tuổi thọ làm việc của thiết bị truyền dẫn động. Ngoài ra hệ thống được thiết kế mở, tạo khả năng tự động hoá ở mức cao để đảm bảo giám sát và duy trì các thông số công nghệ tối ưu.

Hiệu quả lớn từ SXSH

Sau khi nâng cấp, năng suất của lò tăng thêm 33%, thực thu tăng 4%, định mức tiêu thụ than, quặng, điện và các nguyên liệu khác giảm từ 5-6%. Hệ thống lọc bụi túi vải nhằm thu bụi sản phẩm trong buồng thu bụi thủ công đã được thay bằng cơ khí hoá hoàn toàn. Buồng thu hồi sản phẩm được thay bằng loại áp suất âm và thu hồi bằng các phương tiện cơ khí; van, vít tải, hệ thống giữ bụi khí nén và giàn búa gỗ cơ khí. Như vậy quạt trung gian bị loại bỏ và toàn bộ hệ thống hút thông gió cho lò còn chỉ sử dụng 1 quạt hút. Nhằm giảm nhiệt độ tại khu vực làm việc, hệ thống làm nguội khí, bụi được tăng diện tích trao đổi nhiệt từ 500m² lên 600m² và chuyển hướng ra xa khu vực nhà xưởng.

Theo ông Vũ Ngọc Hoà – Phó Giám đốc Công ty Kim loại màu Thái Nguyên: “Với 15 giải pháp sản xuất sạch được thực hiện, chi phí đầu tư 3,012 tỷ đồng, nhưng mỗi năm dự án đã tiết kiệm được 925 triệu đồng và chỉ sau gần 4 năm là có thể hoàn vốn đầu tư. Thêm vào đó dự án cũng đã nâng cao chất lượng môi trường làm việc cho người lao động do người lao động không phải tiếp xúc trực tiếp với nóng bụi, giảm đáng kể bụi thải ra môi trường, giảm lao động thủ công, bảo vệ môi trường thông qua giảm lượng than, quặng và điện đưa vào sản xuất (quặng giảm 4,45%, than giảm 7,1% và điện giảm 12%).” ■

Kế hoạch hành động SXSH đến năm 2013

(Tiếp theo trang 4)

... vừa quyết định phê duyệt Kế hoạch hành động sản xuất sạch hơn trong công nghiệp tỉnh Bến Tre đến năm 2013 do Sở Công Thương xây dựng bao gồm 7 nội dung cụ thể như sau:

1. Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật và quy định tại tỉnh để thúc đẩy sản xuất sạch hơn, bảo vệ môi trường.

2. Xây dựng, vận hành đơn vị hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp và xác định các đầu mối hỗ trợ.

3. Thực hiện đánh giá, báo cáo, thanh tra, kiểm soát các hoạt động công nghiệp trên địa bàn thực hiện Luật Bảo vệ môi trường.

4. Xây dựng và triển khai các giải pháp kỹ thuật, công nghệ sạch.

5. Xây dựng và phát triển mạng lưới trao đổi thông tin và đào tạo tư vấn sản xuất sạch hơn.

6. Triển khai nhân rộng các dự án trình diễn và hỗ trợ doanh nghiệp đánh giá tiềm năng sản xuất sạch hơn.

7. Truyền thông và nâng cao nhận thức cộng đồng về hiệu quả áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp.

Mục tiêu chung của kế hoạch là đến năm 2013 đạt tỷ lệ 60% các cấp quản lý được tập huấn nâng cao năng lực về sản xuất sạch hơn; 60% cơ sở sản xuất công nghiệp trong tỉnh được phổ biến về sản xuất sạch hơn, áp dụng sản xuất sạch hơn và được hỗ trợ để thực hiện giảm nguyên liệu đầu vào (nguyên liệu, năng lượng và nước) 10%, giảm 15% tổng lượng phát thải tính trên đơn vị sản phẩm, giảm chất thải 20% trong một số ngành công nghiệp nói chung và cụ thể trong một số ngành như chế biến dừa, chế biến thủy sản, các khu cụm công nghiệp, làng nghề. ■

(Tiếp theo trang 5)

... Sở Công Thương cho rằng, có một số lý do khiến SXSH chưa được các DN ở Đồng Nai hưởng ứng mạnh mẽ như: DN chưa nhận thức được hiệu quả của SXSH do thiếu thông tin về kỹ thuật này; thiếu nguồn tài chính để thực hiện, nhất là với các DN vừa và nhỏ; thiếu các chuyên gia về SXSH cho các ngành công nghiệp khác nhau.

Một lý do quan trọng nữa là cơ quan quản lý Nhà nước chưa kiên quyết và công bằng trong việc xử lý những DN gây ô nhiễm. Ví dụ: trong khi một DN phải đầu tư cả tỷ đồng cho SXSH, còn DN khác thì vẫn tự do thải nguồn ô nhiễm ra môi trường mà chỉ bị phạt vài triệu đồng là không thỏa đáng. Theo ông Châu Minh Nguyễn, để khuyến khích DN hưởng ứng mạnh về SXSH thì cần phải có quy định xử phạt công bằng và khen thưởng đúng mức. Bên cạnh đó cần có nhiều hội nghị phổ biến, nhân rộng quy trình SXSH để các DN học hỏi.

Theo kế hoạch, trong thời gian tới, Sở Công Thương sẽ xây dựng phương án hành động về SXSH để giúp các DN từng bước áp dụng trong tất cả các công đoạn sản xuất như: quản lý tốt nội vi; kiểm soát chặt quá trình sản xuất; thay thế nguyên phụ liệu ít nguy hại hơn; thay thế thiết bị, công nghệ; tái sử dụng hoặc tái chế nguyên phụ liệu thải; cải tiến bao bì và đóng gói sản phẩm (bao bì thân thiện với môi trường).■

Hỏi: Tái chế và tái sinh khác nhau như thế nào?

Đáp: Tái chế (upcycling) có khuynh hướng càng ngày càng phát triển. Đây là phương pháp dùng lại sản phẩm đã qua sử dụng theo một lối mới nhưng không làm biến đổi chất liệu đã tạo nên sản phẩm đó. Thay vì ném bao bì và ống nước đã qua sử dụng vào thùng rác để tái sinh, bạn có thể giữ chúng lại để tái chế thành dây thắt lưng hay màn treo bồn tắm.

Khác với tái chế là tái sinh (recycling). Cách này hao tốn nhiều năng lượng hơn khi phải phá hủy vật liệu gốc để tạo ra một sản phẩm hoàn toàn khác biệt.

Giới ủng hộ xu hướng tái chế cho biết phương pháp này đã được các quốc gia phát triển trên thế giới áp dụng trong nhiều năm qua nhằm bảo vệ môi trường. Hiện nay nhiều nước khác cũng hòa nhịp vào xu hướng này, vừa tạo ra được những sản phẩm thân thiện với môi trường với giá phải chăng, vừa tạo ra lợi nhuận cho các nhà sản xuất. Công ty E&KO ở Anh đã tái chế các vật dụng phế thải trong ngành công nghiệp thành những sản phẩm đắt giá, chẳng hạn vòi nước cứu hỏa thành ví đựng tiền, giỏ xách, dây thắt lưng... Công ty này tránh sử dụng các “chất liệu nguyên thủy”, thay vào đó dùng vải buồm vụn hay các vỏ bọc bàn ghế cũ. Một cửa hàng thiết kế ở Vienna (Áo) lại để khách hàng tự tìm lấy những vật liệu phế thải như các loại bao nhựa, chip máy tính hay phim X-quang đã qua sử dụng... sau đó tái chế thành các kiểu giỏ xách theo ý của khách hàng. Các mảnh phế liệu rời rạc được “đội tái chế phế liệu” phát huy hết khả năng sáng tạo để chế tác lại. Một doanh nghiệp thành công khác trong lĩnh vực tái chế là Công ty TerraCycle hoạt động từ năm 2001 với sự bảo trợ của các Công ty lớn như Kraft và General Mills, đã tái chế các túi đựng thức uống thành túi đeo lưng, vỏ bánh kẹo thành hộp đựng bút chì hay điều bay, đĩa hát bằng nhựa vinyl và bo mạch thành khung ảnh. Trong cuốn sách "Revolution in a Bottle" (tạm dịch “Cách mạng trong một cái chai”) do ông Tom Szaky- Giám đốc điều hành của TerraCycle biên soạn, ông muốn xóa bỏ ý niệm “rác thải” bằng cách chứng minh rằng mọi thứ đều có thể sử dụng lại bằng cách tái sinh hoặc tái chế.■

Chuyên đề được thực hiện với sự hỗ trợ của Chương trình Hợp tác phát triển Việt Nam - Đan Mạch về môi trường - Hợp phần Sản xuất sạch hơn trong công nghiệp

LIÊN LẠC VỚI CHÚNG TÔI ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN

- Ban giám đốc Hợp phần CPI - Vụ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương
- Địa chỉ: 54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội - Điện thoại/Fax: (84.4) 22202312
- Văn phòng Hỗ trợ Hợp phần CPI - Địa chỉ: 25 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại/Fax: (84.4) 39365065 - Email: cpi.dce@hn.vnn.vn
- Website: <http://cpi.thongtinkhcn.org.vn>
- Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại -
- Địa chỉ: Số 2 ngõ 38A Lý Nam Đế, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: (84.4) 22192565 - Fax: (84.4) 37475167 - Email: thudn@moit.gov.vn

Bản tin Thông tin thương mại - Chuyên đề CP

Giấy phép xuất bản số: 5225/VH TT - BC ngày 18/11/2002 của Bộ Văn hóa Thông tin



BẢN TIN MIỄN PHÍ - HÃY CHUYỂN BẢN TIN NÀY ĐỂ MỌI NGƯỜI CÙNG XEM